

Xuân Hòa, ngày 24 tháng 08 năm 2025

KẾ HOẠCH

Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp mẫu giáo 5 tuổi, năm học 2025 – 2026

Căn cứ văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Lào Cai về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ vào Kế hoạch số 134 /KH - MN ngày 27 tháng 8 năm 2025. Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường MN số 1 Xuân Hòa;

Căn cứ vào kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4 tuổi Nhàm năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế lớp 5 tuổi Nhàm năm học 2025 - 2026.

Lớp 5 tuổi Nhàm xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025 – 2026 như sau:

1. Đánh giá thực trạng

1.1. Đặc điểm tình hình chung

- Lớp 5 tuổi – Nhàm có tổng số 26 học sinh do 1 trẻ chuyển đi học nơi khác còn lại 25 trẻ trong đó: Trẻ dân tộc: 25 trẻ, nam 11 trẻ, nữ 14 trẻ.

- Kết quả nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2024-2025 như sau:

+ Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ:

+ Trẻ PTBT về cân nặng: 22/25 trẻ đạt 88%

+ Trẻ SDD nhẹ cân: 3/25 trẻ đạt 12%

+ Trẻ PTBT về chiều cao: 17/25 trẻ đạt 68%

+ Trẻ SDD thấp còi: 8/25 trẻ đạt 32%

+ Chất lượng giáo dục trẻ:

Trẻ đạt yêu cầu: 25/25 trẻ đạt 100%

Trẻ chưa đạt yêu cầu: 0

1.2. Thuận lợi, khó khăn

* **Thuận lợi:**

- Được ban giám hiệu quan tâm chỉ đạo sát sao về chuyên môn, tạo điều kiện cho giáo viên học nâng cao kiến thức, được dự giờ các chuyên đề, học hỏi và trao đổi kinh nghiệm.

- Có đầy đủ đồ dùng để phục vụ cho trẻ ăn bán trú, thực đơn đảm bảo được xây dựng theo mùa, có hợp đồng mua bán đầy đủ đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Trang thiết bị đồ dùng dạy học tương đối đầy đủ, bảo an toàn cho trẻ sử dụng.

- Đồ dùng vệ sinh của nhóm lớp, cá nhân của trẻ đảm bảo đầy đủ, an toàn.

- Lớp có 2 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, luôn yêu nghề, mến trẻ, tận tụy với công việc, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý thức học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Đa số trẻ được học qua các độ tuổi nên các cháu đã có nề nếp cũng như thói quen trong sinh hoạt, học tập và tham gia tích cực vào các hoạt động.

- Phụ huynh cùng cô giáo chia sẻ đồng tình nhất trí trong việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Luôn thường xuyên phối hợp với cô giáo và nhà trường làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe giáo dục trẻ.

*** Khó khăn:**

- Đa số trẻ là con em dân tộc thiểu số, bố mẹ đi làm ăn xa nhà, con ở nhà với ông bà nên ngôn ngữ Tiếng Việt của trẻ còn hạn chế. Nhận thức của trẻ còn chưa đồng đều, một số phụ huynh còn chưa thực sự quan tâm đến con em mình. Còn nhiều trẻ bị SDD thể nhẹ cân và thấp còi.

- Đa số phụ huynh đều là nông dân thu nhập kinh tế còn nhiều khó khăn. Một số trẻ có bố hoặc mẹ mất sớm sống cùng ông bà lớn tuổi, chưa thường xuyên cho trẻ đi học 2 buổi/ ngày để đảm bảo chuyên cần.

2. Mục tiêu chung

- Trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường. Đảm bảo vệ sinh ATTP. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thức ăn... Trẻ ăn đúng thực đơn theo ngày, ăn hết xuất

- Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

- Trẻ được khám, theo dõi biểu đồ sức khỏe theo quy định

- Trẻ có thói quen tốt, thực hiện có nề nếp.

- 100% trẻ PTBT về cân nặng và chiều cao.

- Trẻ được thực hiện đầy đủ nội dung, đạt các mục tiêu trong chương trình giáo dục mầm non.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1, 100% trẻ được bàn giao cho tiểu học.

3. Mục tiêu cụ thể và nội dung

3.1 Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Hoạt động	Mục tiêu	Nội dung
-----------	----------	----------

<p>A. TỜ CHỨC ĂN</p>	<p>1. Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi</p> <p>2. Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ</p> <p>3. Nước uống</p> <p>4. Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa</p>	<p>- Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của một trẻ trong 1 ngày là: 1230-1320 Kcal. - Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615-726 Kcal</p> <p>- Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày</p> <p>- Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:</p> <p>+ Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13%-20% năng lượng khẩu phần.</p> <p>+ Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần.</p> <p>+ Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.</p> <p>- Đủ nước uống cho trẻ theo quy định: khoảng 1,6 lít 2 lít/ trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)</p> <p>- Xây dựng thực đơn ngày, tuần, tháng. Thực đơn thay đổi theo tuần, theo mùa, các món ăn chế biến đa dạng thực phẩm, phong phú, phù hợp với độ tuổi của trẻ.</p>
<p>B. TỜ CHỨC NGỦ</p>	<p>- Tổ chức cho trẻ ngủ giấc buổi trưa</p>	<p>- Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút)</p>
<p>C. VỆ SINH</p>	<p>1. Vệ sinh cá nhân</p> <p>2. Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.</p>	<p>- Trẻ có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ. Trẻ có kỹ năng rửa tay trước khi ăn, rửa mặt, đánh răng, sau khi ăn.</p> <p>- Cảnh quan môi trường trong và ngoài lớn học xanh sạch đẹp.</p> <p>- Môi trường thông thoáng, sạch sẽ và có đủ ánh sáng.</p>

<p>D. CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN</p>	<p>1. Khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống SDD, béo phì.</p> <p>2. Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng</p> <p>3. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp</p>	<p>- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm. Trẻ được cân đo chằm biểu đồ chính xác theo dõi quá trình phát triển theo quý 3 lần / năm.</p> <p>- Xây dựng kế hoạch phục hồi SDD, béo phì cho những trẻ SDD, béo phì theo từng tháng.</p> <p>- Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng... tại nhà trường và thông báo kịp thời với các cấp quản lý khi có dịch bệnh xảy ra.</p> <p>- Đảm bảo an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, vệ sinh môi trường phòng chống cháy nổ</p>
--	---	---

3.2 Giáo dục

Lĩnh vực	Mục tiêu	Nội dung
<p>Phát triển thể chất</p>	<p>- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.</p> <p>- Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.</p>	<p>- Theo dõi biểu đồ tăng trưởng cân nặng và chiều cao. Trẻ phát triển bình thường theo lứa tuổi.</p> <p>a, Phát triển vận động:</p> <p>1. Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.</p> <p>- Hô hấp: Hít vào, thở ra.</p> <p>- Tay:</p> <p>+ Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).</p> <p>+ Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.</p> <p>- Lưng, bụng, lườn:</p> <p>+ Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</p>

	<p>- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.</p> <p>- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.</p>	<p>+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>- Chân :</p> <p>+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</p> <p>+ Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau.</p> <p>2. Tập các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động.</p> <p>- Đi và chạy:</p> <p>+ Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khụy gối.</p> <p>+ Đi trên dây (dây đặt trên sàn), đi trên ván kê dốc (0,3m - 0,4m)</p> <p>+ Đi nổi bàn chân tiến, lùi.</p> <p>+ Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng đích đặc theo hiệu lệnh.</p> <p>+ Chạy 18m trong khoảng 10 giây</p> <p>+ Chạy chậm khoảng (120-130 m)</p> <p>- Bò, trườn, trèo:</p> <p>+ Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5 m.</p> <p>+ Bò đích đặc qua 7 điểm.</p> <p>+ Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.</p> <p>+ Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30 cm.</p> <p>+ Trèo lên xuống 7 gióng thang.</p> <p>- Tung, ném, bắt:</p> <p>+ Tung bóng lên cao và bắt</p> <p>+ Tung, đập bắt bóng tại chỗ</p> <p>+ Đi và đập bắt bóng</p> <p>+ Ném xa bằng 1 tay, 2 tay.</p> <p>+ Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay.</p> <p>+ Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân.</p> <p>- Bật- nhảy:</p> <p>+ Bật liên tục vào vòng.</p> <p>+ Bật xa 40-50 cm</p> <p>+ Bật nhảy từ trên cao xuống (40-45cm).</p>
--	--	--

	<p>- Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.</p> <p>- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.</p> <p>- Có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.</p>	<p>+ Bật tách chân, khếp chân 7 ô. + Bật qua vật cản 15-20 cm. + Nhảy lò cò 5m</p> <p>3. Tập các kĩ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động.</p> <p>- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắm - Lắp ráp - Xé, cắt đường vòng cung - Tô, đồ theo nét - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.</p> <p>1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</p> <p>- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của việc ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật (<i>cay nóng</i>, ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).</p> <p>2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</p> <p>- Tập luyện kĩ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.</p> <p>3. Giữ gìn sức khỏe và an toàn</p> <p>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe, <i>không xem ti vi và điện thoại trong khi đang ăn, uống.</i> - Lợi ích của việc giữ gìn thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.</p>
--	---	---

	<p>- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.</p> <p>- Có một số hiểu biết ban đầu về sự vật, hiện tượng xung quanh.</p> <p>- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. <p>a) Khám phá khoa học</p> <p>1. Các bộ phận trên cơ thể người: Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.</p> <p>2. Đồ vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Đồ dùng, đồ chơi</i> - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo và cách sử dụng, giữ gìn đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu. * <i>Phương tiện giao thông</i> - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu. <p>3. Động vật và thực vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả. - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật
--	---	---

	<p>- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình</p>	<p>+ Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm. + Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày. 2. Xếp tương ứng - Ghép thành cặp đối tượng có mối liên quan 3. So sánh, sắp xếp theo quy tắc - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc - Tạo ra quy tắc sắp xếp 4. Đo lường + Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. + Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. + Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. 5. Hình dạng: + Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ, khối tam giác và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. + Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu, tạo ra một số hình bằng các cách khác nhau + Tạo ra một số hình bằng các cách khác nhau 6. Định hướng trong không gian và định hướng thời gian + Xác định vị trí của đồ vật (phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái.) so với bản thân trẻ với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn. + Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. + Gọi tên các thứ trong tuần. c) Khám phá xã hội: 1. Bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng - Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc</p>
--	--	---

	<p>ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số hiểu biết ban đầu về con người. <p>- Trẻ nhận biết và thể hiện kỹ năng phù hợp khi tiếp cận công nghệ số.</p>	<p>điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn: ông, bà, chú, bác, cô, dì, cậu, mợ bên nội, bên ngoài, số điện thoại của bố, mẹ. Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình. - Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường. - Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường. <p>2. Một số nghề trong xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương và 1 số nghề trong xã hội. <p>3. Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hoá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước. <p>- Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn.</p> <p>-Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày theo các bước đơn giản khi tiếp cận công nghệ số.</p>
<p>Phát triển ngôn ngữ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày. 	<p>1. Nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao,

	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...). - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện. - Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết. 	<p>đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.</p> <p>2. Nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép. - Trả lời và đặt các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: “Tại sao?”, “có gì giống nhau?”, “có gì khác nhau?”, “do đâu mà có”. - Đặt các câu hỏi: “Tại sao?”, “như thế nào?”, “Làm bằng gì?”. - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh. - Kể lại sự việc theo trình tự. - Đóng kịch <p>3. Làm quen với đọc, viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...) - Nhận dạng các chữ cái. - Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng
--	--	---

		<p>dưới.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Giữ gìn, bảo vệ sách.
<p>Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức về bản thân. - Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực. - Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. - Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi. 	<p>1. Phát triển tình cảm.</p> <p>1. Phát triển về tình cảm.</p> <p><i>a. Ý thức về bản thân.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở thích, khả năng của bản thân. - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp và thu dọn đồ chơi...) - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến - Không chơi các trò chơi mang tính bạo lực (Geam, bắn súng, đấu kiếm ...) <p><i>b. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc. - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác. - Kính Yêu Bác Hồ. - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước. - Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).

	<ul style="list-style-type: none"> - Có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiết kiệm điện nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”. - Chơi hòa thuận với bạn.
<p>Phát triển thẩm mỹ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng cảm nhận về đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục. 2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình. - Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn) - Phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn, cắt,

		<p>xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Sử dụng các dụng cụ gỗ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. <p>3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Đặt tên cho sản phẩm của mình
--	--	---

4. Dự kiến chủ đề và thời gian thực hiện

Chủ đề	Chủ đề nhánh	Dự kiến thời gian
- Tuần nề nếp: Từ: 27/08 - 04/09/2025		
Trường mầm non	<ul style="list-style-type: none"> - Nhánh 1: Trường mầm non của bé - Nhánh 2: Lớp học của bé - Nhánh 3: Đồ dùng đồ chơi của bé - Nhánh 4: Tết trung thu 	<p>4 Tuần: 08/8 - 03/10/2025</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuần 1: Từ : 08/9 - 12/9/2025 - Tuần 2: Từ : 15/9 - 19/9/2025 - Tuần 3: Từ : 22/9 - 26/9/2025 - Tuần 4: Từ: 29/9 - 03/10/2025
Bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Nhánh 1: Bé là ai? - Nhánh 2: Cơ thể của bé - Nhánh 3: Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh 	<p>3 Tuần: 06/10 - 24/10/2025</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuần 5: Từ: 06/10 - 10/10/2025 - Tuần 6: Từ: 13/10 - 17/10/2025 - Tuần 7: Từ: 20/10 - 24/10/2025
Gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Nhánh 1: Đồ dùng gia đình bé - Nhánh 2: Gia đình của bé - Nhánh 3: Ngôi nhà gia đình bé. - Nhánh 4: Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 	<p>4 Tuần: 27/10 - 21/11/2025</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuần 8: Từ 27/10 - 31/10/2025 - Tuần 9: Từ : 03/11 -07/11/2025 - Tuần 10: Từ: 10/11-14/11/2025 - Tuần 11: Từ: 17/11-21/11/2025

Nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhánh 1: Một số nghề phổ biến địa phương</i> - <i>Nhánh 2: Nghề sản xuất</i> - <i>Nhánh 3: Nghề xây dựng</i> - <i>Nhánh 4: Nghề dịch vụ</i> - <i>Nhánh 5: Ngày QĐNDVN 22/12</i> 	<p>5 Tuần: 24/11 - 26/12/2025</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tuần 12: Từ 24/11 -28/11/2025</i> - <i>Tuần 13: Từ 01/12 -05/12/2025</i> - <i>Tuần 14: Từ: 08/12-12/12/2025</i> - <i>Tuần 15: Từ: 15/12-19/12/2025</i> - <i>Tuần 16: Từ: 22/12-26/12/2025</i>
Giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhánh 1: Một số PTGT đường bộ và luật lệ giao thông</i> - <i>Nhánh 2: Một số PTGT đường thủy.</i> - <i>Nhánh 3: Một số PTGT đường hàng không + đường sắt</i> 	<p>3 Tuần: 29/12/2025 -16/01/2026</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tuần 17: Từ: 29/12-02/01/2026</i> - <i>Tuần 18: Từ 05/01 -09/01/2026</i> - <i>Tuần 19: Từ 12/01 -16/01/2026</i>
Thế giới Thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhánh 1: Một số loại quả</i> - <i>Nhánh 2: Một số loại rau, củ</i> - <i>Nhánh 3: Tết và mùa xuân.</i> NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN - <i>Nhánh 4: Một số loại hoa</i> - <i>Nhánh 5: Một số loại cây + Cây lương thực + Ngày quốc tế 8/3</i> 	<p>5 Tuần: 19/01 - 06/03/2026</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tuần 20: Từ 19/01- 23/01/2026</i> - <i>Tuần 21: Từ 26/01 -30/01/2026</i> - <i>Tuần 22: Từ 02/02 -06/02/2026</i> Từ ngày 09/02 - 20/02/2026 - <i>Tuần 23: Từ 23/02 -27/02/2026</i> - <i>Tuần 24: Từ 02/03- 06/03/2026</i>
Thế giới Động vật	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhánh 1: ĐV nuôi trong gia đình.</i> - <i>Nhánh 2: ĐV sống dưới nước</i> - <i>Nhánh 3: ĐV sống trong rừng.</i> - <i>Nhánh 4: Côn trùng và chim</i> 	<p>4 Tuần: 09/03 - 03/4/2026</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tuần 25: Từ: 09/3- 13/3/2026</i> - <i>Tuần 26: Từ: 16/3-20/3/2026</i> - <i>Tuần 27: Từ: 23/3 - 27/3/2026</i> - <i>Tuần 28: Từ: 30/3 - 03/4/2026</i>
Nước và hiện tượng tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhánh 1: Sự kỳ diệu của nước, đất, đá, sỏi, cát.</i> - <i>Nhánh 2: Một số hiện tượng tự nhiên</i> - <i>Nhánh 3: Các mùa trong năm.</i> 	<p>3 Tuần: 6/4 - 24/4/2026</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tuần 29: Từ : 6/4 - 10/4/2026</i> - <i>Tuần 30: Từ: 13/4 -17/4/2026</i> - <i>Tuần 31: Từ: 20/4 - 24/4/2026</i>
Quê hương đất nước	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhánh 1: Đất nước Việt Nam diệu kỳ</i> - <i>Nhánh 2: Bác Hồ và các cháu</i> 	<p>3 Tuần : 27/4 - 15/05/2026</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tuần 32: Từ: 27/4 - 01/5/2026</i> - <i>Tuần 33: Từ: 4/5 - 8/5/2026</i>

Bác Hồ	<i>thiếu nhi</i> - <i>Nhánh 2: Quê hương</i>	- Tuần 34: Từ: 11/5 - 15/5/2026
Trường tiểu học	- <i>Nhánh 1: Bé chuẩn bị vào lớp 1.</i>	- 1 Tuần: Từ: 18/5 - 22/5/2026 - Tuần 35: Từ: 18/5 - 22/5/2026

5 . Nhiệm vụ, giải pháp

5.1 Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

* Nuôi dưỡng

Nhiệm vụ:

- Trẻ được học 2 buổi trên ngày, được ăn bán trú tại trường.
- Trẻ được ăn đúng theo thực đơn hàng ngày tại trường, luôn khuyến khích trẻ ăn hết xuất ăn của mình, hình thành cho trẻ thói quen ăn uống hợp lý. Chú trọng chất lượng bữa ăn cho trẻ, thay đổi thực đơn phù hợp theo mùa để giúp trẻ phát triển toàn diện hơn.

Giải pháp:

- Tuyên truyền với phụ huynh để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú tại lớp cho trẻ duy trì mức ăn bán trú gồm 1 bữa chính và 1 bữa phụ, đảm bảo đầy đủ nhu cầu năng lượng 1 ngày của trẻ ở theo quy định của Bộ GD&ĐT. Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, thực đơn phù hợp theo mùa, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ.

- Tuân thủ nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

* Chăm sóc

Nhiệm vụ:

- Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.
- Trẻ được khám, theo dõi biểu đồ sức khỏe theo quy định.
- Trẻ phải có đủ nước sạch, nước ấm về mùa đông để thực hiện vệ sinh. Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ mọi lúc mọi nơi.

- Trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ và thẩm mỹ, hình thành yếu tố về nhân cách và chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

Giải pháp:

- Thực hiện cân đo trẻ theo định kỳ, phối kết hợp với y tế khám chữa bệnh cho trẻ khi có lịch khám. Đồng thời tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh phòng tránh các bệnh truyền nhiễm, sởi, virut.... Để kịp thời có biện pháp xử lý kịp thời.

- Thực hiện rèn luyện vệ sinh hàng ngày để hình thành thói quen vệ sinh cá nhân cho trẻ. Chú trọng các hoạt động chăm sóc sức khỏe của trẻ.

- Hàng ngày kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp. Kịp thời phát hiện khi bị hỏng, mất an toàn và xử lý. Cần báo cáo với ban giám hiệu về nguy cơ mất gây an toàn để kịp thời khắc phục

nhằm đảm bảo môi trường an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, lớp.

- Xây dựng môi trường thân thiện, trang trí theo hướng mở để kích thích trẻ tự tìm tòi, khám phá phát triển khả năng sáng tạo, ham học hỏi cho trẻ.

5.2. Công tác giáo dục trẻ

Nhiệm vụ:

Xây dựng kế hoạch từng chủ đề theo chương trình giáo dục mầm non.

Thực hiện tốt các chuyên đề “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ”...

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1, chú trọng phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

* Giải pháp:

Xây dựng kế hoạch giáo dục dựa theo chương trình chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với trẻ 5 tuổi, nhận thức của trẻ ở tại lớp, tại địa phương để phát huy tối đa sự phát triển của trẻ tại lớp.

Đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ em làm trung tâm, phát huy tính tích cực của trẻ. Lòng ghép thể EL, EM, Steam theo quy trình 5E, quy trình EDP. Thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

Thực hiện chuyên đề tăng cường Tiếng Việt cho trẻ, giúp trẻ tự tin trong giao tiếp, thường xuyên giao tiếp với trẻ hàng ngày trên lớp. Gắn tên cho các đồ dùng, đồ chơi trong lớp.

Học tập bồi dưỡng chuyên môn và ứng dụng công nghệ thông tin thông qua các ứng dụng như AI, Canva, Chat GPT,... trong soạn giảng để nâng cao chất lượng giờ dạy.

Trang trí trong và ngoài lớp học theo chủ đề chủ điểm.

Chuẩn bị thiết bị đồ dùng đồ chơi cho cô và trẻ thực hiện giờ dạy được tốt hơn.

Tuyên truyền với các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội đóng góp ủng hộ mua đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động học và chơi của trẻ.

Làm đồ dùng đồ chơi tự tạo và xây dựng cảnh quan lớp học phù hợp với từng chủ đề.

Trên đây là kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ lớp mẫu giáo 5 tuổi Nhàn, năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

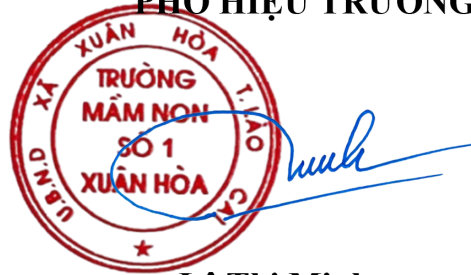
- BGH nhà trường
- Lưu: TCM; Lớp 5 tuổi Nhàn

Người xây dựng kế hoạch

Triệu Thị Xuân

Triệu Thị Viên

**XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Thị Minh

6. KẾ HOẠCH DẠY BÙ DO NGHỈ PHÒNG TRÁNH BÃO

Căn cứ kế hoạch số 197/KH-MN ngày 02/10/2025 của trường MN số 1 Xuân Hòa, Kế hoạch dạy bù chương trình do nghỉ học ngày 30/09 và 01/10/2025 để tránh bão số 10, lớp 5 tuổi Nhàn điều chỉnh KH như sau:

Chủ đề	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	Thời gian dạy bù
Trường mầm non	Tết trung thu	Ngày 30/9/2025	Sáng ngày 4/10/2025 dạy bù ngày 30/9/2025
		Ngày 01/10/2025	Chiều ngày 4/10/2025 dạy bù ngày 01/10/2025

Căn cứ kế hoạch số 203/KH-MN ngày 08/10/2025 của trường MN số 1 Xuân Hòa, Kế hoạch dạy bù chương trình do nghỉ học ngày 06/10 và 07/10/2025 để tránh bão số 11, lớp 5 tuổi Nhàn điều chỉnh KH như sau:

Chủ đề	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	Thời gian dạy bù
Bản thân	Bé là ai?	Ngày 06/10//2025	Sáng ngày 11/10/2025 dạy bù ngày 6/10/2025
		Ngày 7/10/2025	Chiều ngày 11/10/2025 dạy bù ngày 07/10/2025